

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân
2. Ông Hoàng Anh Huê

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Mai Ngọc H; Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Mai Ngọc H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng tôn trọng lẫn nhau. Anh H không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Về quan hệ con chung: Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Mai Trần N , sinh ngày 05/12/2011 và Mai Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/12/2016. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị T yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho gia đình anh H.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2023, ông Mai Văn T là bố ruột của anh Mai Ngọc H trình bày:

Anh Mai Ngọc H và chị Nguyễn Thị T có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phú vào ngày 16/3/2012 . Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà ông T một thời gian được vài tháng sau đó không biết do mâu thuẫn gì vợ chồng chị T cùng con về nhà ngoại ở, sau đó vợ chồng cũng có qua lại một thời gian tuy nhiên đến năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình mong muốn vợ chồng anh H đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Mai Trần N , sinh ngày 05/12/2011 và Mai Nguyễn Minh Q , sinh ngày 08/12/2016. Sau khi ly hôn, gia đình có nguyện vọng giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Anh H thu nhập không ổn định, không có thu nhập nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung anh H và chị T không có tài sản chung và không có nợ chung. Gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến và thông báo với anh H, tuy nhiên do anh H bận công việc nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71,

72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Mai Ngọc H. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H. Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58,81,82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Mai Trần N , sinh ngày 05/12/2011 và Mai Nguyễn Minh Q , sinh ngày 08/12/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phân cấp dưỡng nuôi con: buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Ngọc H tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/3/2012 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân từ 2019 đến nay. Chị T trình bày không còn tình cảm với anh H và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xét xử cho chị T được ly hôn với anh H.

Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã xác minh việc giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa. Kết quả xác minh cho thấy: UBND xã Quảng Phú đã nhận được các văn bản tố tụng trên và giao trực tiếp cho gia đình anh Mai Ngọc H.

Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 19/4/2023, do anh Mai Ngọc H vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai anh H tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Mai Ngọc H.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Mai Ngọc H có hai con chung tên là Mai Trần N , sinh ngày 05/12/2011 và Mai Nguyễn Minh Q , sinh ngày 08/12/2016. Xét thấy, trong quá trình chị T và anh H sống ly thân, 2 con chung đã sống cùng chị T, mặt khác cháu N trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ vì vậy giao các con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phân cấp

dưỡng nuôi con: Buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn và anh H đóng góp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ NH nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Mai Ngọc H.
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Ngọc H.

3. Về quan hệ con chung:

- 3.1. Giao con chung Mai Trần Nhân, sinh ngày 05/12/2011 và Mai Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- 3.2. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Mai Ngọc H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và anh Mai Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002226 ngày 21/12/2022. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương